

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động  
của Tổ chuyển đổi số cộng đồng năm 2024 theo Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND  
ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2024 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 615/STC-NSHX ngày 02/02/2024 (trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thành phố, thị xã); ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh (bằng phiếu biểu quyết qua hệ thống điện tử và phiếu giấy).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trích ngân sách tỉnh số tiền 13.946.400.000 đồng (Mười ba tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng) từ nguồn chi thực hiện các đề án, chính sách mới do tỉnh ban hành (tại mục 19 phần II Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh) cấp cho UBND các huyện, thành phố, thị xã để thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng năm 2024 theo Nghị quyết số 119/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

**Điều 2.** Giao trách nhiệm thực hiện:

1. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện cấp phát, giải ngân nguồn vốn kịp thời, đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đảm bảo chế độ chính sách và thanh quyết toán nguồn kinh phí được cấp theo các quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính trung thực, chính xác, sự tuân thủ quy định của pháp luật về các thông tin, số liệu, đối tượng được hỗ trợ và kinh phí đề nghị hỗ trợ, nội dung thẩm định, tham mưu tại các Văn bản nêu trên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Phòng Tổng hợp;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, VX<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**Phụ lục**  
**KINH PHÍ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỘNG ĐỒNG**  
**NĂM 2024 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 119/2023/NQ-HĐND CỦA HĐND TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số          /QĐ-UBND ngày      /      /2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Địa phương	Số lượng Tổ chuyên đổi số cộng đồng	Mức hỗ trợ (nghìn đồng/tháng)	Kinh phí hỗ trợ năm 2024	Ghi chú
A	B	1	2	3=1*2	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.937</b>		<b>13.946.400</b>	
1	Huyện Kỳ Anh	153	600	1.101.600	
2	Thị xã Kỳ Anh	78	600	561.600	
3	Huyện Cẩm Xuyên	210	600	1.512.000	
4	Thành phố Hà Tĩnh	124	600	892.800	
5	Huyện Thạch Hà	202	600	1.454.400	
6	Huyện Can Lộc	187	600	1.346.400	
7	Huyện Đức Thọ	155	600	1.116.000	
8	Huyện Nghi Xuân	149	600	1.072.800	
9	Huyện Hương Sơn	241	600	1.735.200	
10	Huyện Hương Khê	215	600	1.548.000	
11	Thị xã Hồng Lĩnh	52	600	374.400	
12	Huyện Vũ Quang	79	600	568.800	
13	Huyện Lộc Hà	92	600	662.400	